

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÙ LAO DUNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST

Ngày: 10 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Giáp.

Bà Lê Thị Thanh Nhã.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Thừa – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Bưởi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn N, sinh năm 1996 tại huyện C. Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H (sống) và bà Hồ Thị L (sống); vợ và con: có vợ và 01 con (sinh năm 2020); tiền án: không; tiền sự: 01, ngày 02/7/2020 bị Công an thị trấn C xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đến nay vẫn chưa chấp hành quyết định); nhân thân: bị cáo Huỳnh Văn N bị Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 08/2021/HS-ST ngày 15/4/2021 và đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án số: 15/2021/QĐ-CA ngày 20/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, thời gian chấp hành án kể từ ngày 05/3/2021; bị cáo “có mặt”.

- Bị hại:

Ông Huỳnh Văn H (tên gọi khác: Sáu I), sinh năm 1963; cư trú tại: Ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

Bà Hồ Thị L, sinh năm 1965; cư trú tại: Ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

- *Người làm chứng:*

Chị Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1972; cư trú tại: Ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

Anh Võ Văn L, sinh năm 1992; cư trú tại: Ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

Chị Trần Kim N, sinh năm 1971; cư trú tại: Ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Văn N đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của cha, mẹ bị cáo là bà Hồ Thị L và ông Huỳnh Văn H (Sáu I) để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: vào tháng 12 năm 2020 không nhớ ngày nào, vào khoảng 17 giờ bị cáo N điều khiển chiếc xe mô tô mượn của anh Võ Đồng K, biển kiểm soát 83H5-3148 từ phòng trọ ở ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng đến nhà ông H và bà L, lợi dụng lúc ông H không có nhà, bà L đang xem tivi, bị cáo đi vào chòi gần nhà lấy trộm 01 cái Dinamo phát điện, công suất 05KW do Trung Quốc sản xuất để lên бага của chiếc xe rồi đem đến vừa thu mua phế liệu của chị Trần Kim N, bị cáo bán cho chị N với giá 300.000 ngàn đồng (được định giá là 1.650.00 đồng). Sau khi mua máy phát điện của bị cáo, hai đến ba ngày sau thì chị N bán sắt vụn cho vừa thu mua phế liệu ở Cần Thơ.

- Lần thứ 2: vào khoảng tháng 01/2021 không nhớ ngày cụ thể, khoảng 15 giờ bị cáo điều khiển xe mô tô của bị cáo, loại Dream không nhớ rõ biển kiểm soát đến vừa thu mua phế liệu của chị Huỳnh Thị Mỹ H, bị cáo kêu chị H bán cái Dinamo phát điện công suất 15KW do Trung Quốc sản xuất, trọng lượng khoảng 100 kilogam, chị H đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bán và kêu chị H cho người chạy xe đến chở. Chị H kêu chồng là anh Võ Văn L chạy xe đến địa chỉ bị cáo chỉ là nhà ông H, bà L và bị cáo đứng trên Đường Tỉnh lộ 933B đón, anh L chạy xe vào đậu trong sân nhà ông H, bị cáo và anh L khiêng cái Dinamo từ chòi tằm để lên xe của anh L, bị cáo chạy xe của bị cáo đến vừa thu mua của bà Hạnh, sau đó chị H mua với giá là 3.000.000 đồng (được định giá 3.450.000 đồng). Sau khi mua cái Dinamo của bị cáo, khoảng hai đến ba ngày sau thì chị H và anh L mở cái Dinamo phân loại đồng, sắt và bán phế liệu cho vừa thu mua phế liệu ở tỉnh Trà Vinh.

Lần thứ 3: khoảng 11 giờ ngày 02/3/2021 bị cáo đến nhà ông H và bà L, khoảng 13 giờ 30 phút biết được ông H và bà L đi đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam để giao dịch, bị cáo nảy sinh ý định trộm cái

máy dầu nhãn hiệu D9 do Trung Quốc sản xuất của ông H, bà L cất trong chòi, bị cáo điện thoại cho chị H hỏi giá mua, được chị H báo giá mua là 600.000 đồng (được định giá là 1.900.000 đồng). Bị cáo vào chòi kéo máy dầu D9 ra sân cách chòi khoảng 02m, bị cáo tính gọi điện cho chị H kêu người chạy xe lại chở máy, thì thấy ông H, bà L về đến nhà, bị cáo bỏ máy lại và bỏ đi. Sau khi thấy máy dầu D9 trước sân, ông H và bà L vào chòi kiểm tra phát hiện mất 02 cái Dinamo phát điện nên đã trình báo cơ quan công an.

Tại bản kết luận định giá số 03/2021/KL.HĐĐG ngày 07/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cù Lao Dung, kết luận: tổng giá trị thiệt hại của vụ trộm cắp tài sản là 7.000.000 đồng. Bị cáo và bị hại đã nhận được kết luận định giá tài sản và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Về vật chứng trong vụ án: 01 cái Dinamo phát điện 01 pha, công suất 05KW và 01 cái Dinamo phát điện 01 pha, công suất 15KW, chị N và chị H đã bán cho vừa phế liệu, nên không thu hồi được. Đối với cái máy chạy dầu Diesel, loại máy D9, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã trả lại cho bị hại ông H và bà L. Chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 83H5-3148 là của anh Võ Đồng K cho bị cáo N mượn sử dụng, anh K không biết bị cáo N dùng xe để làm phương tiện trộm tài sản của người khác. Chiếc xe đã bị tạm giữ, tại Bản án hình sự số 08/2021/HS-ST ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung đã xử lý trả lại cho anh K và anh K đã nhận lại chiếc xe. Đối với chiếc xe mô tô của bị cáo, loại Dream không nhớ rõ biển kiểm soát, bị cáo đã bán chiếc xe cho chị H với giá 600.000 đồng, chị H đã mở xe bán sắt vụn không thu hồi được, nên không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại bà Hồ Thị L và ông Huỳnh Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản bị thiệt hại.

Đối với chị Trần Kim N, chị Huỳnh Thị Mỹ H, anh Võ Văn L mua tài sản của bị cáo, nhưng qua quá trình điều tra đã chứng minh được những người này không biết được các tài sản là do bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp mà có, do đó không đủ yếu tố cấu thành tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKS-CLD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Huỳnh Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn N, có thay đổi về phần áp dụng tình tiết nặng tăng, theo đó không đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng của vụ án: vật chứng đã xử lý xong, nên không xem xét.

Buộc bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị hại ông H và bà L: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Ý kiến của bị cáo N: thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa Kiểm sát viên thay đổi ý kiến đối với cáo trạng, không đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, xét sự thay đổi ý kiến của Kiểm sát viên không làm xấu đi tình trạng của bị cáo, bị cáo và bị hại không có ý kiến đối với đề nghị thay đổi của Kiểm sát viên và phù hợp với quy định tại Điều 306 và Điều 321 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở xác định: vào khoảng tháng 12 năm 2020 đến đầu tháng 3 năm 2021, bị cáo N đã nhiều lần (03 lần) lấy trộm tài sản của bà L, ông H đem bán, tổng số tiền thiệt hại theo kết luận định giá là 7.000.000 đồng, bị cáo đem tiêu xài cá nhân.

[4] Xét bị cáo là công dân Việt Nam, đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý lén lút lấy trộm tài sản hợp pháp của bà L, ông H đem bán để tiêu xài. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số: 22/CT-VKS-CLD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung truy tố bị cáo theo tội danh và khung hình phạt

nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang cho người dân và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý trách nhiệm của bị cáo trước pháp luật. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có một tiền sự, ngày 02/7/2020 bị Công an thị trấn C xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đến nay vẫn chưa chấp hành quyết định). Trước khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông H, bà L trong vụ án này, thì từ tháng khoảng tháng 6 đến đầu tháng 7 năm 2020, bị cáo cũng đã nhiều lần (11 lần) lấy trộm tài sản của ông H, bà L, đã bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” tại Cáo trạng số 01/CT-VKS-CLD, ngày 07/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng và bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự số 08/2021/HS-ST ngày 15/4/2021. Bị cáo đang chấp hành bản án mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án, nên bị cáo không có tiền án (trong vụ án này). Tuy nhiên, bị cáo trong thời gian bị cấm đi khỏi nơi cư trú chờ Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử về 11 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thì bị cáo lại tiếp tục nhiều lần trộm cắp tài sản của bị hại để tiêu xài. Xét bị cáo chưa ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân xấu, nên cũng cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo N.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: vật chứng trong vụ án đã được xử lý xong, không đặt ra xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: bị hại bà Hồ Thị L, ông Huỳnh Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 135, Điều 136, Điều 306 và Điều 321 của Bộ luật Tố Tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Huỳnh Văn N phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N 09 (chín) tháng tù, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù của Bản án số 08/2021/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, buộc bị cáo Huỳnh Văn N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 3 năm 2021.
3. Về án phí: buộc bị cáo Huỳnh Văn N phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS huyện Cù Lao Dung;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Ngoan